

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HS-PT

Ngày: 02-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh ; Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Dương Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Quốc T, sinh năm: 1999; tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Dương Thanh L, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; vợ: Phạm Ngọc T, sinh năm: 1999; bị cáo có 01 người con, sinh ngày 08/8/2022; tiền án: Tại Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (đã chấp hành xong ngày 01/3/2022); tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2022 đến ngày 28/02/2022 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Từ Thế H, Nguyễn Minh C, Trần Hoài A, Ngô Văn T, Trần Đình T, Nguyễn Văn Đ nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy K, Trần Hoài A, Nguyễn Minh C, Dương Quốc T, Ngô Văn T và Nguyễn Văn Đ liên lạc với nhau để tìm địa điểm đánh T xiú ăn thua bằng tiền. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/02/2022 Kh gọi cho Từ Thế H hỏi mượn nhà H để cả nhóm chơi T xiú mục đích để Kh lấy tiền xâu thì được H đồng ý. Sau đó, Kh gọi cho Hoài A, T và Đ; Hoài A gọi cho T và C thông báo cùng đến nhà H chơi T xiú. Trước khi bắt đầu chơi T xiú Kh lấy hủ nhựa trong nhà H để trên chiếu bạc để khi nhà cái lắc lên bao sẽ bỏ 50% số tiền thắng được vào trong hủ nhựa. Khi bắt đầu chơi T cầm trên tay số tiền khoảng 10.000.000 đồng làm cái trước, mỗi ván người chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định C đặt cược trong lúc T làm cái các đối tượng khác không xác định được. T làm cái khoảng 01 giờ thì chuyển sang C làm cái. C đem theo số tiền 60.000.000 đồng mục đích để đánh bạc và một bộ dụng cụ lắc T xiú để làm cái cho Kh, H, A, T, T và Đ chơi. Quá trình chơi có Trần Đình T đến nhà H tham gia đặt cược khi C làm cái. Khi làm cái C lấy ra trước số tiền 10.000.000 đồng cầm trên tay để chung chi khi thắng thua. Chơi được một lúc C thấy mình đã thắng nhiều tiền nên đếm lại số tiền trên tay lấy ra 10.000.000 đồng cất vào túi quần, C cầm số tiền còn lại trên tay để chơi tiếp. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/02/2022, Công an huyện Châu Thành phối hợp cùng Công an xã A tiến hành kiểm tra nhà của H bắt quả tang các đối tượng C, Kh, H, Anh, T, T, Tuyên và Đ cùng tham gia đánh bạc hình thức chơi T xiú ăn thua bằng tiền. Quá trình chơi T xiú có các đối tượng Lê Minh T, Cẩm G, Vương Thế S, Nguyễn Văn T đến nhà H ngồi xem nhưng không có tham gia.

Tổng số tiền Kh, H, C, A, T, T, T, Đ dùng vào đánh bạc là 95.951.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ số tiền 20.101.000 đồng trên chiếu bạc trong đó có 4.500.000 đồng là tiền xâu để trong hủ nhựa màu vàng có nắp màu xanh.

- Bộ dụng cụ lắc tài xiú gồm: 03 hột xí ngầu, hủ nhựa hình trụ tròn bên ngoài có dán băng keo màu đen và đĩa sứ màu trắng.

- Quyển tập học sinh; Vỏ bao thuốc Jet; Ghế nhựa màu xanh; 02 ghế gỗ và 02 chiếu mây.

- Thu giữ trên người Nguyễn Minh C số tiền 60.000.000 đồng (dùng vào việc đánh bạc); điện thoại di động Nokia màu xanh đen số Imei 1: 353112113288068, số Imei 2: 353112118288063 và xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-294.77.

- Thu giữ trên người Trần Huy K số tiền 10.000.000 đồng (không sử dụng đánh bạc); điện thoại di động Iphone 11 màu xanh số Imei: 352916112684023 và xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-682.47.

- Thu giữ trên người Từ Thế H số tiền 32.000.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, 30.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc); điện thoại di động Nokia màu xám đen số Imei 1: 354882082067805, số Imei 2:

354882082067813.

- Thu giữ trên người Trần Hoài A số tiền 3.900.000 đồng (dùng vào việc đánh bạc); điện thoại di động Vivo màu xanh số Imei 1: 860062048591076, số Imei 2: 860062048591068 và xe mô tô biển kiểm soát: 63B4-166.91.

- Thu giữ trên người Ngô Văn T số tiền 35.050.000 đồng (trong đó 5.050.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, 30.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc); điện thoại di động Samsung màu vàng đồng số Imei 1: 352987102858992, số Imei 2: 352988102858990 và điện thoại di động Nokia màu xanh số Imei 1: 352415900261276, số Imei 2: 352415902261274.

- Thu giữ trên người Dương Quốc T số tiền 54.900.000 đồng (trong đó 4.900.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, 50.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc); điện thoại di động Iphone 11 màu trắng số Imei: 356559103412925; điện thoại Nokia màu đen số Imei: 353101119304458 và xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-356.03.

- Thu giữ trên người Trần Đình T số tiền 630.000 đồng (không sử dụng đánh bạc).

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng (không sử dụng đánh bạc); điện thoại di động Nokia và xe đạp điện hiệu Hitasa màu đen.

- Thu giữ số tiền 570.000 đồng; điện thoại di động Nokia màu trắng xanh đen và xe mô tô biển kiểm soát: 59P2-149.86 của C Cẩm G.

- Thu giữ số tiền 37.000.000 đồng; điện thoại di động Nokia màu đen và xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-617.14 của Vương Thế S.

- Thu giữ số tiền 300.000 đồng của Lê Minh T.

- Thu giữ số tiền 210.000 đồng của Nguyễn Văn T.

- Thu giữ số tiền 1.500.000 đồng trong nhà H khi khám nghiệm hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại những vật chứng đã thu giữ không liên quan vào việc đánh bạc gồm:

- Trả lại số tiền 570.000 đồng, điện thoại di động Nokia màu trắng xanh đen và xe mô tô biển kiểm soát: 59P2-149.86 cho C Cẩm G.

- Trả lại số tiền 37.000.000 đồng, điện thoại di động Nokia màu đen và xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-617.14 cho Vương Thế S.

- Trả lại số tiền 300.000 đồng cho Lê Minh T.

- Trả lại số tiền 210.000 đồng cho Nguyễn Văn T.

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-294.77 cho Nguyễn Văn G.

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-682.47 cho Lê Thị Kiều H.

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 63B4-166.91 cho Đồng Anh K.

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-356.03 cho Nguyễn Thị N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2022.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung Dương Quốc T số tiền 15.000.000đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Dương Quốc T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quốc T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình, chăm sóc cha mẹ bị bệnh và con mới sinh hơn 03 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Quốc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính, vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/02/2022 Trần Huy K điện thoại liên lạc với Từ Thế H mượn nhà H để cho Nguyễn Minh C, Trần Hoài A, Ngô Văn T, Dương Quốc T, Trần Đình T và Nguyễn Văn Đ đánh bạc với

hình thức đánh T xiú ăn thua bằng tiền, mục đích để Kh thu tiền xâu. Trong lúc Kh, H, C, Hoài A, T, T, Tuyên, Đ đang đánh bạc với nhau tại nhà H, vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 22/02/2022 thì bị Công an xã An Khánh, huyện Châu Thành phối hợp Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là 95.951.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 04 năm tù. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp 15.000.000 đồng để thi hành toàn bộ hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm. Mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị N và vợ của bị cáo là chị Phạm Ngọc T có đơn xin giảm án cho bị cáo thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ dưới 06 tháng tuổi, có mẹ mặc dù chưa trên 60 tuổi nhưng có nhiều bệnh lý theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện. Đồng thời tổng số tiền bị cáo đưa vào để đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử

phạt bị cáo Dương Quốc T 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2022. Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng buộc bị cáo Dương Quốc T nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Dương Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- Công an và VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Tân Thạch, h. Châu Thành (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn